TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2024/HS-ST
Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trí – Nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Thái Bình Hòa – Nghề nghiệp: Cán bộ phường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Thúy N, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2006 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Số 57/22, Tổ 22, Khu phố 3, phường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nhân viên bán quần áo; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Đ và bà Lê Thị M; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thị Thúy N: Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1968 và bà Lê Thị M, sinh năm 1966 (cha, mẹ ruột của bị cáo); cùng cư trú: Số 57/22, Tổ 22, Khu phố 3, phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; ông Trần Minh Đ có mặt, bà Lê Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thúy N: Ông Nguyễn Trọng T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt;

2. Nguyễn Tấn M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2003 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Số 230, khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn D và bà Trần Tuyết Bảo T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 03/8/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 23/11/2023; có mặt.

3. Hoàng Thanh T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2002 tại tỉnh Bình Phước. Nơi cư trú: Ấp 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Phùng Thị Thu H; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 02/02/2024; có mặt.

4. Lê Đức L, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2003 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 8, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký tạm trú: Số 719, Tổ 88, Khu phố 9, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức L và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/3/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác; có mặt.

5. Lê Chánh T, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2004 tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Số III/2 đường T, Khu phố 4, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước T và bà Nguyễn Thị Ngọc T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 27/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; tiền sự: Không; bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Kim L, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số 112, đường ĐX125, Khu phố 5, phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê Anh T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 522, đường L, Khu phố 7, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Anh Đỗ Như L, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Chị Lê Ngọc Như Q, sinh năm 2004; nơi cư trú: Số 557/24, C, Tổ 12, Khu phố 3, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương; có mặt.

4. Bà Trần Tuyết Bảo T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 230, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 589/02/13, Tổ 83, Khu phố 9, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Văn K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Kim L là nhân viên phục vụ của quán Bida N tại số 522, đường L, Khu phố 7, phường P, thành phố Thủ Dầu Một; trước đây, anh và Trần Thị Thúy N có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau, nhưng đã chia tay.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, Trần Thị Thúy N, Nguyễn Tấn M, Hoàng Thanh Lê Đức L, Lê Chánh T và người tên T đến quán Bida N để chơi bida. Trong lúc chơi bida, N thấy anh L nhìn mình, N nói với cả nhóm là anh L là bạn trai cũ

của N, sau khi chia tay nhau, anh L đi nói xấu N "bào tiền" của anh L, nên N rủ cả nhóm đánh L nhưng không ai nói gì.

Khoảng 03 giờ ngày 14/6/2023, nhóm của N đi đến quán ăn "Hai H", cách quán Bida N khoảng 150 mét để ăn uống; trong lúc ăn uống, N tiếp tục nhắc lại chuyện anh L đi nói xấu N. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, T nói với cả nhóm "Giờ kiếm ai đánh đi, chán quá!", thì một người trong nhóm lên tiếng nói "Thằng L, vụ con N, nãy nó rủ kìa". Lúc này, N nói "Ừ, anh muốn làm gì anh làm". Sau đó, M điều khiển xe môtô Honda Vision, biển số 61C2-047.77 chở T; T điều khiển xe Yamaha Mio, biển số 61B2-427.84 chở T; L điều khiển xe môtô Yamaha Sirius (không rõ biển số) chở N quay lại quán Bida N để đánh anh L.

Khi đến nơi, M và T dừng xe đứng ngoài chờ, còn T và T đi vào trong quán đánh anh L, do không nhận ra ai trong quán là anh L, nên cả hai quay ra; lúc này, L chở N đi đến, L và N xuống xe bước vào trong quán, N thấy anh L nên nói với cả nhóm "Nó ở trong đó đó, thằng áo trắng" và chỉ tay về phía anh L; lúc này, L chạy vào quán lấy cây cơ đánh vào người anh L; T chạy vào cầm quả bida ném trúng vào người anh L, còn M và T cũng chạy đến lấy cây cơ bida đánh trúng nhiều cái vào người anh L. Khi thấy anh L bị đánh, anh Phạm Văn K các nhân viên của quán chạy đến can ngăn và truy hô; lúc này, L, T, T và M mới dừng lại, đi ra ngoài và lên xe môtô cùng với N và T chạy đi; còn anh L được anh K đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu.

Sáng ngày 14/6/2023, anh Đỗ Như L (nhân viên quán) đến Công an phường Phú Hòa trình báo vụ việc. Cùng ngày, anh L có đơn tố cáo, yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 6533/CN ngày 19/7/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương chứng nhận thương tích của anh Nguyễn Kim L như sau:

- Vào viện lúc 05 giờ 20 phút ngày 14/6/2023; ra viện lúc 16 giờ 45 phút ngày 14/6/2023.

- Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh tỉnh, tiếp xúc được, thở êm, đau đầu, vết thương sau tai phải 02cm, vết thương chẩm 05cm, vết thương mu tay phải 0,5cm, các vết thương chưa khâu, tim đều, phổi trong, bụng mềm, sưng đau bàn tay phải, mạch quay phải rõ, ấn đau chói ngón II, III tay phải; CT sọ: Không tụ máu; X quang bàn tay phải: Gãy xương bàn ngón II, III tay phải, X quang cột sống ngực, ngực thẳng, cẳng tay phải: Không phát hiện bất thường.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 455/2023/KLGĐ-TTPY ngày 02/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tình trạng thương tích của anh Nguyễn Kim L như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng sau tai phải hình gấp khúc, kích thước (03 x 0,3) cm, vết thương vùng đỉnh chẩm, kích thước (4,5 x 0,3) cm, sẹo lành.

- Vết thương mu bàn tay phải, kích thước (01 x 0,1) cm, gãy xương bàn ngón II, III, tay phải đang cal xương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14% (mười bốn phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng sau tai phải, vết thương vùng đỉnh chẩm, vết thương mu bàn tay phải, gãy xương bàn ngón II, III. Các vết thương bờ không sắc gọn, có khả năng do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Ngày 17/10/2023, Trần Thị Thúy N đến Công an thành phố Thủ Dầu Một đầu thú. Ngày 23/11/2023, Nguyễn Tấn M đến Công an thành phố Thủ Dầu Một đầu thú. Ngày 02/02/2024, Hoàng Thanh T đến Công an thành phố Thủ Dầu Một đầu thú. Ngày 30/01/2024, Lê Đức L bị bắt tạm giam để bảo đảm xét xử trong vụ án khác. Ngày 28/02/2024, Lê Chánh T bị bắt để thi hành án trong vụ án khác.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng, gồm: 02 ngọn cơ bida hiệu Adam bị gãy, 05 chuôi cơ bida hiệu Adam bị gãy, 01 viên bida số 11 sọc đỏ trắng, 01 viên bida không số màu cam và 01 USB hiệu Kingston DTSE9 64GB.

Tại Kết luận định giá tài sản số 125/KLTS-TTHS ngày 16/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một), kết luận: 05 chuôi cơ bida hiệu Adam và 02 ngọn cơ bida hiệu Adam trị giá là 1.650.000 đồng.

Ngày 12/3/2024, Cơ quan điều tra trả lại cho anh Lê Anh T (chủ quán Bida N) 01 viên bida số 11 sọc đỏ trắng và 01 viên bida không số màu cam. Anh Lê Anh T không yêu cầu N, M, T, L và T bồi thường 05 chuôi cơ và 02 ngọn cơ bida bị gãy; đồng thời anh T cũng không yêu cầu nhận lại chuôi cơ và ngọn cơ bị gãy này.

Quá trình điều tra xác định: Xe môtô Honda Vision, biển số 61C2-047.77 là tài sản của ông Lê Văn T, ông T cho anh Lê Triệu V (con ông T) mượn, anh V cho Nguyễn Tấn M mượn đi chơi, M tự ý sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra không thu giữ. Xe môtô Yamaha Mio, biển số 61B2- 427.84 là tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh H, bà H cho chị Lê Ngọc Như Q (cháu bà H) mượn; chị Q cho Hoàng Thanh T mượn xe đi chơi, T tự ý sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra không thu giữ. Đối với xe môtô Yamaha Sirius (không rõ biển số), xe do Lê Đức L mượn của một người quen, L không biết rõ nhân thân, lai lịch để đi chơi; sau khi đánh bị hại xong, L đã trả xe, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra, N, T, T, bà Trần Tuyết Bảo T (mẹ của Nguyễn Tấn M) và bà Nguyễn Thị H (mẹ của Lê Đức L), mỗi người bồi thường cho anh Nguyễn Kim L số tiền 10.000.000 đồng. Anh L không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N, M, T, L và T.

Đối với người tên T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, gồm: 02 ngọn cơ bida và 05 đuôi cơ bida hiệu Adam đã bị gãy.

Tại Cáo trạng số 158/CT-VKSTDM ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Trần Thị Thúy N, Nguyễn Tấn M, Hoàng Thanh T, Lê Đức L và Lê Chánh T để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị Thúy N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tấn M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; căn

cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Đức L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Chánh T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên không đề nghị giải quyết; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 ngọn cơ bida và 05 đuôi cơ bida bị gãy.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thúy N trình bày tranh luận: Thống nhất với truy tố của Viện Kiểm sát về tội danh đối với bị cáo N, nhưng chưa thống nhất với truy tố của Viện Kiểm sát về khung hình phạt theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, vì N không trực tiếp tham gia đánh bị hại, các bị cáo M, T, L và T sử dụng hung khí nguy hiểm để đánh bị hại là ngoài ý chí của bị cáo N, nên các bị cáo M, T, L và T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với phần vượt quá này. Về vai trò đồng phạm: Khi T nói đi đánh bị hại thì vai trò của bị cáo N là thứ yếu, không phải vai trò chính. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngân, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, không ai có ý kiến tranh luận.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên với người bào chữa: Vai trò của N là khởi xướng và rủ các bị cáo M, T, L và T đi đánh bị hại, là người trực tiếp chỉ bị hại cho các bị cáo M, T, L và T đánh; các bị cáo khác có sự tiếp nhận ý chí của bị cáo N mới đánh bị hại; do đó, bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự theo hậu quả mà các bị cáo M, T, L và T đã gây ra cho bị hại, nên việc truy tố bị cáo N theo điểm khoản của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Thị Thúy N nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tấn M nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo đã sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Đức L nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Lê Chánh T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng trong quá trình điều tra, giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, hình ảnh trích xuất Camera, bản ảnh hiện trường; vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 14/6/2023, tại quán Bida N số 522, đường L, Khu phố 7, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, do có mâu thuẫn với anh Nguyễn Kim L, Trần Thị Thúy N đã có hành vi rủ các bị cáo Nguyễn Tấn M, Hoàng Thanh T, Lê Đức L, Lê Chánh T và người tên T đánh anh L; khi gặp anh L, bị cáo N là người chỉ anh L cho bị cáo M, T, L và T đánh; bị cáo M, T, L và T đã có hành vi dùng cây cơ bida và viên bida đánh, ném nhiều cái vào đầu, tai phải và bàn tay phải của anh L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Trần Thị Thúy N, Nguyễn Tấn M, Hoàng Thanh T, Lê Đức L và Lê Chánh T để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém, xem thường sức khỏe của bị hại, nên các bị cáo đã thực hiện; do đó, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng; cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành phạm tội không có sự phân công chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; tuy nhiên, bị cáo N là người rủ và chỉ bị hại cho các bị cáo M, T, L và T đánh bị hại, nên bị cáo N có vai trò chính trong vụ án; các bị cáo M, T, L và T trực tiếp đánh bị hại, nên các phạm tội với vai trò là người thực hành. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ của hình vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M, T, L và T: Giữa các bị cáo và bị hại không quen biết, không có mâu thuẫn trước đó; tuy nhiên, các bị cáo vẫn gây thương tích cho bị hại, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội có tính chất côn đồ"; quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo M và T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo N, M và T đến Cơ quan Công an đầu thú; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo N mới 16 tuổi 10 tháng 26 ngày, nên cần áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ, manh động và xem thường sức khỏe của người khác, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật.

[8] Xét, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thúy N; Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo N là người có mâu thuẫn với bị hại, khi gặp bị hại đã có ý định đánh trả thù, nên bị cáo N mới rủ bị cáo M, T, L và T đánh bị hại; khi gặp bị hại, bị cáo N là người chỉ bị hại cho bị cáo M, T, L và T đánh, nên bị cáo N có vai trò chính trong vụ án. Do bị cáo là người rủ và chỉ bị hại cho các bị cáo M, T, L và T đánh bị hại, nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự theo hậu quả mà các bị cáo M, T, L và T đã gây ra cho bị hại; do các bị cáo M, T, L và T dùng cây cơ đánh bida và viên bi được xác định là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại, bị hại được kết luận tổn thương cơ thể 14%, nên Viện Kiểm sát truy tố tất cả các bị cáo để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng pháp luật. Do bị cáo N có vai trò chính trong vụ án, nên đề nghị của người bào chữa cho bị cáo N được hưởng án treo là không phù hợp, nên không được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo và gia đình các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm, nên không đặt ra xem xét. Đối với 02 ngọn cơ và 05 đuôi cơ bida bị hỏng, anh Lê Anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, đây là sự tự nguyện của anh T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về người tên T cùng đi đánh bị hại với các bị cáo; do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[11] Đối với hành vi làm gãy 05 đuôi cơ và 02 ngọn cơ, theo kết luận định giá thì tổng giá trị của các tài sản là 1.650.000 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo M, T, L và T về tội "Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản", nên Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[12] Về vật chứng của vụ án: Do anh T không yêu cầu nhận lại 02 ngọn cơ và 05 đuôi cơ bị gãy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thúy N, Nguyễn Tấn M, Hoàng Thanh T, Lê Đức L và Lê Chánh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Thị Thúy N kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/9/2024) cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn M 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2023.

2.3. Căn điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2024.

2.4. Căn điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Đức L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Lê Đức L phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/01/2024.

2.5. Căn điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Chánh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Lê Chánh T phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/02/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 ngọn cơ Bida Adam đã bị gãy thành nhiều đoạn và 05 đuôi cơ Bida Adam đã bị gãy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 141.24 ngày 08/7/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5.Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Thúy N, Nguyễn Tấn M, Hoàng Thanh T, Lê Đức L và Lê Chánh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trường